

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI ALK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI ALK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALK TECHNOLOGY & TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ALK TECHNO & TRADING CO. LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0109296443

3. Ngày thành lập: 24/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 4, đường XP7, khu đô thị Xuân Phương Viglacera, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được ; - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp ; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được ; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít ; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ; - Sản xuất đinh hoặc ghim ; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự ; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo ; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng ; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác	2599
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

8.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
9.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
10.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
11.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm kim loại sử dụng chung, thiết bị liên quan đến điều khiển, thiết bị máy tính, thiết bị đo lường và kiểm tra, phân phối điện và máy móc điều khiển và xe có động cơ dùng cho mục đích chung	2819
12.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
13.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
14.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
15.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các bộ phận và linh kiện cho phương tiện và thiết bị vận tải.	3099
16.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Tái chế phế liệu Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường	3830
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí	7490
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
54.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chi tiết: trung tâm dạy kỹ năng mềm, dạy ngôn ngữ, dạy trực tuyến..	8559
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Xây dựng nhà để ở	4101
57.	Xây dựng nhà không để ở	4102
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221

60.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ THẮNG	xóm 4, Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	25.000.000	5,000	001154007019	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Đội 8 , Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	475.000.000	95,000	111329960	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: BÙI THI THẮNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/04/1954

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001154007019

Ngày cấp: 20/07/2017 Nơi cấp: Hà Nội

Nơi cấp: *Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *xóm 4, Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội